

CÔNG TY CP TÂM LỘP VLXD NÔNG NAI
Nội hoạch công nghệ thông tin năm 2009

NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2009

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Thực hiện năm 2008		Kế hoạch năm 2009
			Sản lượng	Tỷ lệ %	
I	Sản xuất				
	1- Sản phẩm tâm lớp	M2/5	7.491.515	101,24	8.000.000
	2- Xi măng PCB 40	Tấn	105.180	108,23	250.000
	+ Xi măng Donac dùng nội bộ	-	42.430		50.000
	+ Gia công XMCT	-	62.750		200.000
	3- Gạch - Ngói xi măng	Viên	246.100		150.000
II	Tiểu thủ				
	1- Tâm lớp	M2/5	6.710.000	110,72	8.000.000
	2- Xi măng - Puzolan	Tấn	105.110	110,64	250.000
	+ Xi măng sử dụng nội bộ	-	42.430		50.000
	+ Gia công XMCT	-	62.680		200.000
	3- Gạch - Ngói xi măng	Viên	223.700		150.000
III	Nguyên vật liệu chính				
	Amiăng các loại	Tấn	5.500		5.600
	Clinker	-	100.000		200.000
	Thạch cao	-	7.000		7.000
	Nai phui gia	-	100.000		35.000
IV	Lao động và tiền lương				
	1/ Tổng số CBCNV	Người			
	a/ CNSX chính	-	470		465
	b/ CN ngoài SXKD chính (SCL)	-	12		10
	c/ CN tuyển dụng mới	-	15		15
	2/ Tổng quỹ lương	1000đ	15.179.875		22.763.750
	a/ Sản xuất chính	-	14.269.875		22.067.750
	b/ Quỹ lương bổ sung	-	910.000		696.000
	3/ Thu nhập bình quân	Ngàn	3.024.460		4.393.640
	a/ Lương bình quân tháng	-	2.624.460		3.993.640
	b/ Tiền quy XN bình quân tháng	-	400.000		400.000
	4/ Nộp bảo hiểm bắt buộc	-			178.000.000
	5/ An toàn và trang bị BHLN	-			390.517.500
V	Kế hoạch chất lượng sản phẩm				
	Nâng cấp đạt chuẩn ISO 9001:2000 và Chất lượng đạt theo chuẩn ISO 9001:2000				
VI	Kế hoạch tài chính				
	1/ Doanh thu	1000đ	197.010.690	112,58	180.000.000
	2/ Lợi nhuận	-	44.451.000	127,00	36.000.000
	3/ Nộp ngân sách	-	21.027.000	105,13	16.000.000

Ngày 04 tháng 4 năm 2009